

Ngày 05 tháng 10 năm 2026

Người nhận: Bà Nguyễn Phương Anh
Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
Bộ Công Thương
25 Ngô Quyền, phường Cửa Nam
Hà Nội, Việt Nam

V/v: Góp ý của Hiệp hội Công nghệ Cạnh tranh đối với dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh (thay thế Nghị định số 75/2019/NĐ-CP)

Kính gửi Bà Nguyễn Phương Anh,

Hiệp hội Công nghệ Cạnh tranh (Association for Competitive Technology, ACT) trân trọng cảm ơn cơ hội được góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) do Bộ Công Thương công bố lấy ý kiến ngày 22 tháng 9 năm 2026. Dự thảo Nghị định sẽ thay thế Nghị định số 75/2019/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 102/2026/NĐ-CP, và quy định hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi mà dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sau đây gọi là dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung) dự kiến bổ sung vào Luật Cạnh tranh.

ACT là hiệp hội ngành nghề phi lợi nhuận hoạt động trong lĩnh vực chính sách, đại diện cho cộng đồng các doanh nghiệp nhỏ phát triển công nghệ trên toàn cầu. Các thành viên của chúng tôi phát triển ứng dụng, phần mềm và thiết bị kết nối, và nhiều thành viên tiếp cận khách hàng tại Việt Nam thông qua các nền tảng phần mềm và sàn giao dịch trực tuyến, nơi cung cấp các dịch vụ bảo mật, thanh toán và phân phối mà một doanh nghiệp nhỏ không thể tự xây dựng. Các doanh nghiệp này cần các quy định về cạnh tranh bảo vệ họ trước hành vi lạm dụng mà không làm suy yếu các dịch vụ nền tảng đáng tin cậy mà hoạt động kinh doanh của họ phụ thuộc.

Do dự thảo Nghị định quy định chế tài đối với các hành vi bị cấm mới trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung, cả hai văn bản cần dựa trên cùng những nguyên tắc.¹ Các hành vi bị cấm mới liên quan đến

¹ HIỆP HỘI CÔNG NGHỆ CẠNH TRANH, *Góp ý đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* (ngày 20 tháng 6 năm 2026), <https://actonline.org/wp-content/uploads/2026/09/ACT-Comments-re-MOIT-Amendments-20-June-2026-EN-w-appendix.pdf>; HIỆP HỘI CÔNG NGHỆ CẠNH TRANH, *Góp ý bổ sung về Điều 27 của dự thảo Luật*

nền tảng tại Điều 27 Luật Cạnh tranh (được sửa đổi, bổ sung theo dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung) chỉ nên được áp dụng khi chứng minh được tác hại đối với cạnh tranh trong từng vụ việc cụ thể, doanh nghiệp cần được quyền viện dẫn lý do khách quan chính đáng cho hành vi của mình, và các trường hợp loại trừ vì lý do bảo mật cần đủ rộng để bao quát các mối đe dọa mà nền tảng phải đối mặt. Dù Luật Cạnh tranh được thông qua với nội dung cuối cùng như thế nào, dự thảo Nghị định cũng không nên xử phạt hành vi theo tiêu chuẩn thấp hơn tiêu chuẩn do chính luật quy định, và hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả cần tương xứng với tác hại mà hành vi gây ra.

ACT hoan nghênh một số nội dung của dự thảo Nghị định. Bộ Công Thương đề xuất bãi bỏ biện pháp buộc cơ cấu lại doanh nghiệp lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, và trong hồ sơ thuyết minh đã ghi nhận rằng biện pháp này can thiệp sâu vào quyền sở hữu tài sản và quyền tự chủ kinh doanh, đồng thời mục tiêu tương tự có thể đạt được thông qua các biện pháp về hành vi ít hạn chế hơn. Bộ Công Thương cũng đề xuất bãi bỏ hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề và quy định còn lại về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với tư cách là hình thức xử phạt bổ sung, vì cho rằng các hình thức này là quá mức cần thiết. Dự thảo Nghị định đưa ra phương pháp xác định khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm thay cho việc xác định tùy nghi theo từng vụ việc, và tại Điều 48, áp dụng quy định có lợi hơn đối với hành vi đã kết thúc trước ngày Nghị định có hiệu lực. Những thay đổi này giúp cơ chế xử phạt dễ dự đoán hơn, và các kiến nghị dưới đây của chúng tôi, được cụ thể hóa theo từng điều tại Phụ lục kèm theo thư này, nhằm mở rộng cách tiếp cận đó cho các nội dung còn lại của dự thảo Nghị định.

I. Việc xử phạt các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường mới được bổ sung cần đòi hỏi chứng minh tác hại trong từng vụ việc cụ thể và cho phép viện dẫn lý do khách quan chính đáng

Các điểm từ g đến k khoản 1 Điều 12 quy định phạt tiền doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường từ 1% đến 10% doanh thu trên thị trường liên quan đối với bốn nhóm hành vi mới, cụ thể là ưu tiên sản phẩm, dịch vụ của chính doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên kết, hạn chế khả năng của khách hàng hoặc người sử dụng trong việc lựa chọn hoặc chuyển đổi sang nhà cung cấp khác, hạn chế việc khách hàng truy cập hoặc chia sẻ bản sao dữ liệu phát sinh từ giao dịch của chính họ, và sử dụng dữ liệu không công khai do người sử dụng hoặc doanh nghiệp khác tạo ra hoặc cung cấp để cạnh tranh với chính họ. Điều 13 áp dụng các nhóm hành vi này đối với doanh nghiệp có vị trí độc quyền. Phần lớn các hành vi này có tác động thúc đẩy cạnh tranh, bởi việc tích hợp sản phẩm và dịch vụ, đặt ra điều kiện bảo mật để truy cập nền tảng và sử dụng dữ liệu để cải thiện dịch vụ có thể giúp giảm chi phí, nâng cao chất lượng và bảo vệ người sử dụng. Bản thân quy mô của doanh nghiệp hoặc số lượng người sử dụng không chứng minh rằng doanh nghiệp đã gây tác hại cho cạnh tranh.

Dự thảo Nghị định đã quy định yếu tố tác động trong từng điểm nêu trên, và các điểm g, i và k đề cập hành vi gây ra thiệt hại cho khách hàng hoặc người sử dụng, chứ không chỉ là hành vi có khả năng gây ra thiệt hại. ACT ủng hộ việc giữ nguyên tiêu chuẩn này và kiến nghị bổ sung yêu cầu tương tự vào điểm h, hiện chưa có yếu tố thiệt hại cho khách hàng. Chúng tôi cũng đề nghị dự thảo Nghị định làm rõ rằng yếu tố ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia hoặc mở rộng thị trường và yếu tố thiệt hại cho khách hàng tại các điểm này phải đồng thời được đáp ứng, và chỉ được phạt tiền khi cơ quan có thẩm quyền đã chứng minh, trên cơ sở các tình tiết của vụ việc, rằng doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc vị trí độc quyền, rằng hành vi đã gây ra hoặc có khả năng gây ra tác động hạn

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (ngày 20 tháng 9 năm 2026).

chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường liên quan, rằng hành vi đã gây ra thiệt hại cho khách hàng hoặc người sử dụng, và rằng hành vi không có lý do khách quan chính đáng.

Lý do khách quan chính đáng cần bao gồm việc bảo đảm an ninh, quyền riêng tư và tính toàn vẹn của nền tảng, phòng chống gian lận, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tuân thủ pháp luật và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Việc ghi nhận các lý do này đối với các điểm từ c đến k khoản 1 Điều 12 và Điều 13 sẽ giúp dự thảo Nghị định phù hợp với cách tiếp cận dựa trên tác động đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung. Các kiến nghị này chỉ liên quan đến các nhóm hành vi mới, và ACT không đề nghị Bộ Công Thương làm suy yếu các quy định hiện hành về giá và điều kiện bất hợp lý do doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh áp đặt, vốn vẫn rất quan trọng đối với các nhà phát triển nhỏ, kể cả khi họ phải đối mặt với các điều khoản bất hợp lý khi được chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng) sáng chế thiết yếu theo tiêu chuẩn (SEP).

II. Không nên xử phạt các biện pháp bảo đảm an ninh, quyền riêng tư và rà soát, sàng lọc nội dung trên nền tảng

Các nhà phát triển nhỏ phụ thuộc vào các nền tảng phần mềm để rà soát ứng dụng nhằm phát hiện mã độc và gian lận, bảo vệ dữ liệu thanh toán và dữ liệu cá nhân, và loại bỏ các đối tượng xấu, bởi các dịch vụ này mang lại cho một nhà phát triển mới niềm tin tức thì của người tiêu dùng mà họ khó có thể tự mình tạo dựng, trong khi một số quy định của dự thảo Nghị định có thể khiến các biện pháp đó bị xử phạt nếu Bộ Công Thương không làm rõ.

Các điểm h và i khoản 1 Điều 12 loại trừ những hạn chế cần thiết để bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh hoặc bảo đảm an ninh mạng, trong khi các điểm g và k không có bất kỳ trường hợp loại trừ nào. Các trường hợp loại trừ này chưa bao quát nhiều biện pháp mà nền tảng sử dụng để bảo vệ người tiêu dùng và nhà phát triển, và chúng tôi kiến nghị mở rộng các trường hợp loại trừ cho cả bốn điểm, bao gồm phòng chống gian lận, bảo vệ trước mã độc và các mối đe dọa khác đối với tính toàn vẹn của nền tảng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng, trong đó có bảo vệ trẻ em, và tuân thủ pháp luật. Đối với việc truy cập và chia sẻ dữ liệu theo điểm i, dự thảo Nghị định cũng cần làm rõ rằng pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam điều chỉnh mọi dữ liệu liên quan đến bên thứ ba, và doanh nghiệp được phép kiểm tra mức độ bảo mật của bên nhận trước khi chia sẻ dữ liệu.

Điều 29 bổ sung một hành vi cạnh tranh không lành mạnh mới, là việc từ chối cấp, áp đặt điều kiện bất hợp lý, đơn phương thu hồi, đình chỉ hoặc không gia hạn, hoặc phân biệt đối xử giữa các đối tác, khách hàng có điều kiện tương tự nhau trong việc cấp, duy trì hoặc chấm dứt quyền phân phối, quyền bán hàng mà không có lý do chính đáng, qua đó cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác. Do hành vi này không phụ thuộc vào sức mạnh thị trường, quy định có thể bị hiểu là áp dụng đối với các quyết định rà soát ứng dụng thông thường, chính sách đối với người bán trên sàn giao dịch và việc tạm khóa tài khoản. Nghĩa vụ phải duy trì hoặc khôi phục người dùng doanh nghiệp khiến nền tảng khó loại bỏ những đối tượng từng vi phạm về thiết kế gây nhầm lẫn hoặc quyền riêng tư, gây bất lợi cho các nhà phát triển cạnh tranh một cách lành mạnh với họ. Do đó, ACT kiến nghị Bộ Công Thương:

1. Làm rõ rằng Điều 29, vốn đòi hỏi có hành vi lạm dụng quyền cấp hoặc chấm dứt quyền phân phối, quyền bán hàng, điều chỉnh quan hệ phân phối và đại lý theo hợp đồng và không áp dụng đối với việc nền tảng rà soát, xếp hạng hoặc gỡ bỏ ứng dụng, sản phẩm niêm yết hoặc tài khoản theo chính sách đã công bố.

2. Ghi nhận việc thực thi các chính sách đã công bố về bảo mật, gian lận, sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng, nội dung và chất lượng là lý do chính đáng theo Điều 29.
3. Khẳng định rằng việc đối xử khác nhau dựa trên các tiêu chí khách quan và đã được công bố không phải là phân biệt đối xử theo điểm c khoản 1 Điều 29.
4. Quy định rằng biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 11 Điều 4, mà khoản 3 Điều 39 cho phép áp dụng đối với vi phạm Điều 29, không buộc doanh nghiệp phải khôi phục hoặc mở lại quyền truy cập cho doanh nghiệp đã bị gỡ bỏ do vi phạm các chính sách nêu trên.

III. Mức phạt tiền cần tương xứng với tính chất nghiêm trọng của hành vi và tác hại mà hành vi gây ra

Theo khoản 9 Điều 5, mức phạt tiền cụ thể là mức trung bình của khung tiền phạt và tăng lên mức tối đa khi có từ hai tình tiết tăng nặng trở lên. Một số tình tiết tăng nặng tại khoản 2 Điều 6 sẽ xuất hiện trong hầu hết các vụ việc liên quan đến doanh nghiệp có quy mô lớn. Điểm h áp dụng khi sản phẩm liên quan đến hành vi vi phạm chiếm từ 30% trở lên trên thị trường liên quan, cũng là mức thị phần mà tại đó khoản 1 Điều 24 Luật Cạnh tranh coi một doanh nghiệp là có vị trí thống lĩnh thị trường, nên trong các vụ việc lạm dụng vị trí thống lĩnh, chính các tình tiết cấu thành hành vi vi phạm thường cũng bị tính là tình tiết tăng nặng. Điểm i áp dụng khi giá trị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ liên quan đạt từ 10 tỷ đồng trở lên trong toàn bộ thời gian thực hiện hành vi, và điểm k áp dụng đối với hành vi kéo dài trên 01 năm. Kết hợp lại, các điểm này sẽ đẩy hầu hết các vụ việc lạm dụng vị trí thống lĩnh lên mức hoặc gần mức phạt tối đa mà không có bất kỳ đánh giá nào về mức độ nghiêm trọng của hành vi hoặc mức độ tác hại mà hành vi gây ra.

ACT kiến nghị dự thảo Nghị định chỉ áp dụng các mức phạt cao nhất tính theo doanh thu đối với những hành vi lạm dụng nghiêm trọng nhất liên quan đến sức mạnh thị trường thực sự, và quy định rõ mức phạt phải tương xứng với tính chất nghiêm trọng, thời gian và tác hại thực tế hoặc có khả năng xảy ra của hành vi. Để áp dụng nguyên tắc này, ACT kiến nghị Bộ Công Thương:

1. Không tính một tình tiết là yếu tố cấu thành hành vi vi phạm, chẳng hạn như thị phần xác lập vị trí thống lĩnh, là tình tiết tăng nặng.
2. Xác định ngưỡng giá trị tại điểm i khoản 2 Điều 6 theo quy mô của thị trường liên quan hoặc của doanh nghiệp, thay vì một mức cố định mà hầu như mọi doanh nghiệp đã hoạt động ổn định đều vượt quá.
3. Bổ sung vào khoản 1 Điều 6 các tình tiết giảm nhẹ gồm có chương trình tuân thủ hiệu quả, việc thiện chí làm theo hướng dẫn đã được công bố, và việc hành vi thuộc một quy định cấm mới chưa từng được thực thi.
4. Cho phép áp dụng hình thức phạt cảnh cáo và mức phạt thấp hơn đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) và doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, kể cả đối với vi phạm lần đầu thuộc một nhóm hành vi mới và trường hợp doanh thu trên thị trường liên quan bằng 0. Dự thảo Nghị định chỉ quy định hình thức phạt tiền đối với các vi phạm này, và khoản 4 Điều 5 sẽ nâng mức phạt trong trường hợp doanh thu bằng 0 lên gấp mười lần, từ 100 đến 200 triệu đồng theo Nghị định hiện hành lên từ 1 tỷ đến 2 tỷ đồng.

5. Duy trì mức phạt tương xứng đối với các vi phạm mang tính thủ tục về tập trung kinh tế theo Điều 22. Quy định hiện hành có khung phạt thấp hơn từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn và giới hạn mức phạt không vượt quá 5% doanh thu trên thị trường liên quan, trong khi Điều 22 sẽ áp dụng một khung phạt chung từ 1 tỷ đến 2 tỷ đồng. Các vi phạm này liên quan đến nghĩa vụ thông báo và nghĩa vụ chưa thực hiện giao dịch trong thời gian thẩm định, chứ không phải kết luận rằng bản thân giao dịch gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể, vì vậy doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn cần được tiếp tục áp dụng khung phạt thấp hơn và mức giới hạn theo doanh thu.
6. Gắn việc tăng mức phạt theo các Điều từ 24 đến 31 với quy mô tác hại thay vì số lượng tỉnh, thành phố mà hành vi tác động đến hoặc kênh mà doanh nghiệp sử dụng để bán hàng. Các điều này quy định phạt gấp hai lần khi hành vi được thực hiện trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, đồng thời Điều 30 cũng quy định như vậy đối với hành vi trên môi trường điện tử có khả năng tiếp cận số lượng lớn khách hàng, và Điều 31 đối với mọi hành vi trên môi trường điện tử. Một doanh nghiệp bán hàng trực tuyến tiếp cận khách hàng ở mọi tỉnh, thành phố ngay từ ngày đầu hoạt động, và hành vi tại Điều 31 về bản chất luôn diễn ra trực tuyến, nên mức phạt gấp đôi có thể trở thành mức phạt thông thường đối với các doanh nghiệp số.

IV. Biện pháp khắc phục hậu quả phải cần thiết, tương xứng và là phương án ít hạn chế nhất mà vẫn hiệu quả

Lý do mà Bộ Công Thương nêu ra khi bãi bỏ biện pháp buộc cơ cấu lại doanh nghiệp cũng hoàn toàn áp dụng đối với các biện pháp khắc phục hậu quả mang tính hành vi có phạm vi mở mà dự thảo Nghị định bổ sung. Khoản 13 Điều 4 cho phép cơ quan có thẩm quyền buộc doanh nghiệp chấm dứt sử dụng và điều chỉnh giao diện, quy trình, tính năng hoặc phương thức tương tác. Khoản 16 Điều 4 cho phép áp dụng bất kỳ biện pháp nào khác mà cơ quan có thẩm quyền cho là cần thiết, bao gồm việc thay đổi phương thức, điều kiện hoặc chính sách kinh doanh, và điểm d khoản 2 Điều 12 và điểm d khoản 2 Điều 13 áp dụng biện pháp này đối với phần lớn các nhóm hành vi mới. Khoản 5 Điều 4, được điểm c khoản 2 Điều 12, điểm c khoản 2 Điều 13 và điểm c khoản 3 Điều 28 áp dụng đối với hành vi định giá bất hợp lý và bán dưới giá thành, buộc giá và điều kiện giao dịch của doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của cơ quan nhà nước. Các biện pháp như vậy có thể tác động đến thiết kế của những sản phẩm được hàng triệu người tiêu dùng sử dụng và các tính năng bảo mật mà các nhà phát triển nhỏ dựa vào.

Mọi quyết định áp dụng các biện pháp này cần giải thích lý do biện pháp là cần thiết để chấm dứt vi phạm, lý do biện pháp không nặng nề hơn mức cần thiết, và lý do không có biện pháp nào ít hạn chế hơn mà vẫn hiệu quả tương đương. Biện pháp khắc phục hậu quả cần gắn với hành vi cụ thể bị xác định là vi phạm, cân nhắc các yếu tố về bảo mật, quyền riêng tư, tính khả thi về kỹ thuật và quyền sở hữu trí tuệ, và cho phép doanh nghiệp đề xuất cách thức tuân thủ của riêng mình. Biện pháp khắc phục hậu quả cũng cần có thời hạn xác định và được xem xét lại. Việc kiểm soát giá theo khoản 5 Điều 4 chỉ nên là biện pháp cuối cùng trong thời hạn giới hạn, không phải là công cụ chung để điều tiết mức phí mà nền tảng thu cho dịch vụ của mình, và biện pháp buộc chia, tách, bán lại tại khoản 4 Điều 4, mà khoản 3 Điều 39 cũng cho phép áp dụng trong các vụ việc cạnh tranh không lành mạnh, chỉ nên áp dụng đối với tập trung kinh tế bị cấm.

V. Xác định khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm và thời hiệu xử phạt

Điều 8 và Điều 9 có thể được hiểu là coi toàn bộ doanh thu bán hàng trên thị trường liên quan trong thời gian vi phạm, tối đa 03 năm, là khoản tiền thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm, chỉ trừ đi chi phí trực tiếp cấu thành để tạo ra khoản tiền đó. Theo cách hiểu này, việc tính toán sẽ bao gồm cả khoản lợi nhuận mà doanh nghiệp lẽ ra vẫn thu được nếu không có vi phạm, và sẽ đặc biệt phóng đại lợi nhuận của các doanh nghiệp phần mềm, bởi phần lớn chi phí của họ là chi phí nghiên cứu, phát triển và hạ tầng dùng chung mà khoản 4 Điều 9 có thể loại trừ vì không liên quan trực tiếp. Chúng tôi đề nghị khoản lợi nhuận thu được chỉ giới hạn ở phần lợi nhuận tăng thêm do vi phạm tạo ra so với mức doanh nghiệp lẽ ra thu được nếu không vi phạm, các chi phí gián tiếp được phân bổ hợp lý được khấu trừ, doanh nghiệp có cơ hội xem xét và phản đối mọi ước tính theo khoản 5 hoặc khoản 6 Điều 9, và cơ quan có thẩm quyền tính đến khoản lợi nhuận đã bị tịch thu khi quyết định mức phạt.

Khoản 2 Điều 7 tính thời hiệu xử phạt 05 năm đối với các hành vi vi phạm chính từ thời điểm ra quyết định điều tra. Theo cách quy định tại dự thảo, điều này dường như cho phép xử phạt hành vi đã kết thúc nhiều năm trước khi cuộc điều tra bắt đầu. ACT kiến nghị thời hiệu xử phạt được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi, như khoản 3 Điều 7 đã quy định đối với các hành vi vi phạm khác.

VI. Trách nhiệm đối với hành vi giúp sức vi phạm cần giới hạn ở trường hợp biết rõ và tham gia đáng kể

Điều 36 quy định xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi tổ chức, ép buộc, vận động, kêu gọi hoặc giúp sức để doanh nghiệp thực hiện hành vi bị cấm bằng cách cố ý hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật, công nghệ, tài chính, thông tin hoặc các điều kiện cần thiết khác. Mức phạt là từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng nếu hành vi được giúp sức là hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm và từ 50 đến 100 triệu đồng nếu là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, tăng so với mức từ 30 đến 50 triệu đồng theo Nghị định hiện hành. ACT hoan nghênh yêu cầu về yếu tố cố ý, mặc dù yêu cầu này chỉ gắn với hành vi giúp sức, và quy định vẫn có thể áp dụng đối với các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, thanh toán, quảng cáo, phân phối ứng dụng và phần mềm có công cụ đa dụng bị khách hàng sử dụng sai mục đích. Theo Tờ trình của Bộ Công Thương, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung yêu cầu bên giúp sức phải biết rằng sự hỗ trợ của mình trực tiếp tạo điều kiện cần thiết cho hành vi vi phạm. Chúng tôi kiến nghị trách nhiệm chỉ phát sinh khi bên hỗ trợ thực sự biết rõ hành vi vi phạm cụ thể và có mối quan hệ nhân quả trực tiếp và đáng kể giữa sự hỗ trợ và hành vi vi phạm, đồng thời dự thảo Nghị định cần có cơ chế loại trừ trách nhiệm (safe harbor) đối với các nhà cung cấp dịch vụ đa dụng có chương trình tuân thủ hợp lý.

VII. Thiết kế giao diện và dấu hiệu, thông tin hướng dẫn thương mại

ACT chia sẻ mục tiêu của Bộ Công Thương trong việc ngăn chặn thiết kế giao diện gây nhầm lẫn. Các thông tin khan hiếm giả tạo, phương án lựa chọn bị che giấu và các trở ngại khi hủy dịch vụ gây thiệt hại cho người tiêu dùng và cho các nhà phát triển cạnh tranh lành mạnh với những doanh nghiệp sử dụng các thủ thuật đó, và các kho ứng dụng, sàn giao dịch hiện đã thực thi các quy định chống lại những hành vi này. Điều 31 coi các thiết kế như vậy là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, nhưng việc trình bày thông tin gian dối và gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng cũng đã được Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Luật Thương mại điện tử điều chỉnh. Do đó, ACT kiến nghị

Bộ Công Thương xác định một khuôn khổ pháp lý chủ đạo duy nhất đối với hành vi này để doanh nghiệp không phải đối mặt với hai thủ tục và hai mức phạt cho cùng một lựa chọn thiết kế.

Đối với Điều 31, ACT kiến nghị Bộ Công Thương giữ nguyên yêu cầu thiết kế phải nhằm mục đích cạnh tranh không lành mạnh, giới hạn hành vi vi phạm ở những thiết kế làm sai lệch đáng kể quyết định của khách hàng, và khẳng định rằng các bước xác nhận bảo mật, xác minh danh tính trước khi thanh toán hoặc hủy dịch vụ, công cụ kiểm soát của phụ huynh, các thiết lập mặc định bảo vệ quyền riêng tư và thông tin chính xác về các ưu đãi có thời hạn không phải là vi phạm. Đối với các nhà phát triển nhỏ, vi phạm lần đầu nên được xử lý bằng hướng dẫn hoặc cảnh cáo trước khi phạt tiền, và việc phạt gấp đôi tại khoản 2 Điều 31 cần được xử lý như nêu tại Mục III.

ACT ủng hộ Điều 30, quy định về các dấu hiệu, thông tin gây nhầm lẫn cho khách hàng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm hoặc chủ thể kinh doanh. Các nhà phát triển nhỏ thường xuyên là nạn nhân của các ứng dụng sao chép sử dụng tên, biểu trưng và hình ảnh của họ để đánh lừa người dùng. ACT kiến nghị dự thảo Nghị định làm rõ rằng trách nhiệm thuộc về doanh nghiệp sử dụng dấu hiệu, thông tin gây nhầm lẫn, chứ không thuộc về nền tảng lưu trữ sản phẩm niêm yết của bên thứ ba và đã xử lý thông báo về hành vi xâm phạm.

VIII. Dự thảo Nghị định cần phù hợp với Luật được thông qua, tránh chồng chéo chế tài và dành thời gian để doanh nghiệp tuân thủ

Do dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành một đạo luật mà Quốc hội chưa thông qua, ACT kiến nghị Bộ Công Thương điều chỉnh nội dung dự thảo cho phù hợp với Luật Cạnh tranh được thông qua và tiếp tục lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định đã được chỉnh lý trước khi ban hành. ACT cũng kiến nghị Bộ Công Thương:

1. Xác định cụ thể các luật khác được dẫn chiếu tại điểm l khoản 1 Điều 12 và điểm d khoản 1 Điều 13, và bảo đảm rằng cùng một hành vi không bị xử phạt đồng thời theo Luật Cạnh tranh và theo luật khác.
2. Giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành hướng dẫn về các nhóm hành vi mới, kèm theo ví dụ về các hành vi hợp pháp, trước khi áp dụng bất kỳ hình thức xử phạt nào đối với các hành vi này.
3. Quy định tại Điều 47 một khoảng thời gian hợp lý trước khi áp dụng, chỉ áp dụng chế tài theo khoản 2 Điều 48 đối với các nhóm hành vi mới khi hành vi tiếp tục diễn ra sau khi kết thúc khoảng thời gian đó, và khẳng định rằng khoản 1 Điều 48 không cho phép xử phạt theo các nhóm hành vi mới đối với hành vi đã kết thúc trước ngày Nghị định có hiệu lực.
4. Yêu cầu mỗi quyết định giải thích cách xác định mức phạt, bao gồm doanh thu được sử dụng và từng tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ được áp dụng, đồng thời khẳng định rằng doanh nghiệp được tiếp cận hồ sơ vụ việc, bí mật kinh doanh và mã nguồn cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền được bảo mật, và các quyền khiếu nại, khởi kiện hiện có không bị ảnh hưởng.

IX. Kết luận

ACT đánh giá cao nỗ lực của Bộ Công Thương trong việc hiện đại hóa quy định xử phạt trong lĩnh vực cạnh tranh của Việt Nam và việc sẵn sàng bãi bỏ các biện pháp đã tỏ ra không tương xứng trên thực tế. Các kiến nghị của chúng tôi nhằm giúp dự thảo Nghị định tập trung vào những hành vi gây tác hại cho cạnh tranh, đồng thời bảo vệ sự an toàn và niềm tin mà các nhà phát triển nhỏ dựa vào để tiếp cận người tiêu dùng Việt Nam. ACT mong muốn có cơ hội làm việc với Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để trao đổi về các ý kiến góp ý này và hỗ trợ Bộ Công Thương trong việc tham vấn các nhà phát triển là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa của Việt Nam và quốc tế.

Trân trọng,

Brian Scarpelli
Cố vấn Chính sách Toàn cầu Cấp cao
Hiệp hội Công nghệ Cạnh tranh (ACT)

Chapin Gregor
Cố vấn Chính sách
Hiệp hội Công nghệ Cạnh tranh (ACT)

Phụ lục. Ý kiến góp ý theo từng điều của dự thảo Nghị định

Điều khoản	Nhận xét	Kiến nghị
Khoản 2 Điều 3, Điều 8 và Điều 9 (khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm)	Khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm có thể được hiểu là toàn bộ doanh thu trên thị trường liên quan trong thời gian vi phạm, tối đa 03 năm, trừ chi phí trực tiếp. Theo cách hiểu này, khoản lợi nhuận bao gồm cả phần lợi nhuận doanh nghiệp lẽ ra thu được một cách hợp pháp, và có thể loại trừ các chi phí nghiên cứu, phát triển và hạ tầng, vốn chiếm phần lớn chi phí của doanh nghiệp phần mềm. Khoản 5 và khoản 6 Điều 9 cho phép cơ quan có thẩm quyền ước tính lợi nhuận dựa trên chứng cứ do mình thu thập.	Giới hạn khoản lợi nhuận thu được ở phần lợi nhuận tăng thêm do vi phạm tạo ra. Cho phép khấu trừ chi phí gián tiếp được phân bổ hợp lý. Cho doanh nghiệp cơ hội xem xét và phản đối mọi ước tính. Tính đến khoản lợi nhuận đã bị tịch thu khi quyết định mức phạt.
Khoản 5 Điều 4, điểm c khoản 2 Điều 12 và điểm c khoản 2 Điều 13 (kiểm soát giá và điều kiện giao dịch)	Việc nhà nước kiểm soát giá và điều kiện giao dịch của doanh nghiệp là một trong những biện pháp can thiệp sâu nhất. Biện pháp này áp dụng đối với hành vi định giá bất hợp lý và bán dưới giá thành, và có thể được sử dụng để điều tiết mức phí mà nền tảng thu cho dịch vụ của mình.	Coi kiểm soát giá là biện pháp cuối cùng trong thời hạn xác định, yêu cầu có kết luận nêu rõ lý do rằng không có biện pháp ít hạn chế hơn nào có hiệu quả, và quy định việc xem xét lại định kỳ.
Khoản 11 Điều 4 (khôi phục quyền phân phối, quyền bán hàng)	Mặc dù khoản 3 Điều 29 không liệt kê biện pháp này, khoản 3 Điều 39 cho phép áp dụng biện pháp này đối với vi phạm Điều 29. Biện pháp này bao gồm cả quyền tiếp cận nguồn cung, giấy phép bán hàng và các điều kiện kinh doanh khác, và có thể buộc nền tảng phải khôi phục ứng dụng, người bán hoặc tài khoản đã bị gỡ bỏ do vi phạm chính sách đã công bố.	Quy định rằng biện pháp này không buộc khôi phục doanh nghiệp đã bị gỡ bỏ theo các chính sách đã công bố về bảo mật, gian lận, sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng, nội dung hoặc chất lượng.
Khoản 13 Điều 4 (giao diện, quy trình và tính năng)	Biện pháp này tác động đến thiết kế sản phẩm và có thể ảnh hưởng đến các tính năng bảo mật và các sản phẩm được nhiều người tiêu dùng sử dụng.	Gắn biện pháp với hành vi cụ thể bị xác định là vi phạm, cân nhắc các yếu tố bảo mật, quyền riêng tư, tính khả thi về kỹ thuật và quyền sở hữu trí tuệ, và cho phép doanh nghiệp đề xuất cách thức tuân thủ của riêng mình.

Điều khoản	Nhận xét	Kiến nghị
Khoản 16 Điều 4 (biện pháp cần thiết khác)	Biện pháp này có phạm vi mở và mở rộng rõ ràng đến việc thay đổi phương thức, điều kiện và chính sách kinh doanh. Điểm d khoản 2 Điều 12 và điểm d khoản 2 Điều 13 áp dụng biện pháp này đối với phần lớn các nhóm hành vi mới.	Yêu cầu có kết luận nêu rõ lý do rằng biện pháp là cần thiết, không nặng nề hơn mức cần thiết và là phương án ít hạn chế nhất có hiệu quả tương đương, kèm theo thời hạn xác định và cơ chế xem xét lại.
Khoản 4 Điều 5 (doanh thu bằng 0)	Mức phạt khi doanh thu trên thị trường liên quan bằng 0 tăng gấp mười lần, từ 100 đến 200 triệu đồng lên từ 1 tỷ đến 2 tỷ đồng. Điều này tác động nặng nề đến các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa và doanh nghiệp mới gia nhập thị trường chưa có doanh thu.	Cho phép áp dụng hình thức phạt cảnh cáo và mức phạt thấp hơn đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa và doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, kể cả đối với vi phạm lần đầu thuộc một nhóm hành vi mới.
Khoản 5 Điều 5 (doanh thu trên các thị trường liên quan)	Trong các vụ việc theo chiều dọc, doanh thu trên tất cả các thị trường liên quan được cộng gộp. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trên thị trường đa diện, điều này có thể dẫn đến việc tính cùng một hoạt động nhiều lần.	Làm rõ rằng chỉ tính doanh thu phát sinh tại Việt Nam trên các thị trường chịu tác động trực tiếp của hành vi, và cùng một khoản doanh thu không bị tính hai lần.
Khoản 9 Điều 5 và Điều 6 (xác định mức phạt)	Mức phạt bắt đầu từ mức trung bình và lên mức tối đa khi có hai tình tiết tăng nặng. Các điểm h, i và k khoản 2 Điều 6 sẽ xuất hiện trong hầu hết các vụ việc liên quan đến doanh nghiệp đã hoạt động ổn định, và mức 30% tại điểm h cũng là mức thị phần mà tại đó khoản 1 Điều 24 Luật Cạnh tranh coi một doanh nghiệp là có vị trí thống lĩnh thị trường.	Không tính yếu tố cấu thành hành vi vi phạm là tình tiết tăng nặng. Xác định ngưỡng giá trị tại điểm i theo quy mô của thị trường hoặc doanh nghiệp. Bổ sung chương trình tuân thủ hiệu quả, việc thiện chí làm theo hướng dẫn đã công bố và việc lần đầu thực thi một quy định cấm mới là tình tiết giảm nhẹ. Chỉ áp dụng các mức phạt cao nhất đối với những hành vi lạm dụng nghiêm trọng nhất liên quan đến sức mạnh thị trường thực sự.
Điều 7 (thời hiệu xử phạt)	Khoản 2 Điều 7 tính thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm chính từ thời điểm ra quyết định điều tra, điều này dường như cho phép xử phạt hành vi đã kết thúc từ lâu.	Tính thời hiệu xử phạt từ thời điểm chấm dứt hành vi, như khoản 3 Điều 7 quy định đối với các hành vi vi phạm khác.

Điều khoản	Nhận xét	Kiến nghị
Khoản 1 Điều 12 nói chung (lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường)	Các điểm mới và được mở rộng bao gồm những hành vi thường có tác động thúc đẩy cạnh tranh, và các điểm từ c đến k không có quy định chung về lý do khách quan chính đáng. ACT không đề nghị làm suy yếu các quy định hiện hành về giá và điều kiện bất hợp lý, vốn bảo vệ các nhà phát triển nhỏ, kể cả trong việc chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng) sáng chế thiết yếu theo tiêu chuẩn.	Yêu cầu chứng minh vị trí thống lĩnh, tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thực tế hoặc có khả năng xảy ra trên thị trường liên quan, thiệt hại thực tế cho khách hàng hoặc người sử dụng, và việc không có lý do khách quan chính đáng trước khi phạt tiền. Ghi nhận bảo mật, quyền riêng tư, tính toàn vẹn của nền tảng, phòng chống gian lận, sở hữu trí tuệ, tuân thủ pháp luật và chất lượng sản phẩm là các lý do khách quan chính đáng.
Điểm g khoản 1 Điều 12 (ưu tiên sản phẩm, dịch vụ của chính mình)	Việc tích hợp sản phẩm và dịch vụ thường giúp giảm chi phí và nâng cao chất lượng. Điểm này yêu cầu hành vi phải gây ra thiệt hại cho khách hàng hoặc người sử dụng, và ACT ủng hộ yêu cầu này.	Giữ nguyên yêu cầu về thiệt hại thực tế cho khách hàng, quy định yếu tố ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia hoặc mở rộng thị trường và yếu tố thiệt hại phải đồng thời được đáp ứng, và áp dụng các trường hợp loại trừ được kiến nghị cho điểm h và điểm i.
Điểm h khoản 1 Điều 12 (lựa chọn và chuyển đổi)	Điểm này không có yếu tố thiệt hại cho khách hàng, và trường hợp loại trừ chỉ bao gồm dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và an ninh mạng. Việc kiểm soát phần mềm cài đặt sẵn và phần mềm của bên thứ ba là trọng tâm của mô hình bảo mật bảo vệ người tiêu dùng và các nhà phát triển nhỏ.	Bổ sung yêu cầu về thiệt hại cho khách hàng như tại các điểm g, i và k. Mở rộng trường hợp loại trừ cho phòng chống gian lận, mã độc và tính toàn vẹn của nền tảng, sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng và trẻ em, và tuân thủ pháp luật.
Điểm i khoản 1 Điều 12 (truy cập và chia sẻ dữ liệu)	Bản sao dữ liệu giao dịch có thể bao gồm dữ liệu về bên thứ ba, và dữ liệu có thể được yêu cầu thay mặt cho những bên nhận chưa được kiểm tra về mức độ bảo mật.	Mở rộng trường hợp loại trừ như kiến nghị đối với điểm h, khẳng định rằng pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân điều chỉnh dữ liệu về bên thứ ba, và cho phép doanh nghiệp kiểm tra mức độ bảo mật của bên nhận trước khi chia sẻ dữ liệu.

Điều khoản	Nhận xét	Kiến nghị
Điểm k khoản 1 Điều 12 (sử dụng dữ liệu không công khai)	Các nền tảng sử dụng dữ liệu để phát hiện gian lận, bảo mật dịch vụ và nâng cao chất lượng. Điểm này không có trường hợp loại trừ nào.	Làm rõ rằng điểm này không áp dụng đối với dữ liệu tổng hợp hoặc đã được ẩn danh, dữ liệu do doanh nghiệp tạo ra trong quá trình vận hành dịch vụ của chính mình, hoặc việc sử dụng dữ liệu vì mục đích bảo mật, phòng chống gian lận hoặc chất lượng dịch vụ, và áp dụng các trường hợp loại trừ được kiến nghị cho điểm h.
Điểm l khoản 1 Điều 12 và điểm d khoản 1 Điều 13 (hành vi lạm dụng bị cấm theo luật khác)	Các quy định này không xác định cụ thể các luật khác, và cùng một hành vi có thể bị xử phạt hai lần.	Xác định cụ thể các luật liên quan và quy định rằng hành vi đã bị xử phạt theo luật khác thì không bị xử phạt lại theo Nghị định.
Điểm c khoản 1 Điều 13 (đơn phương thay đổi hợp đồng)	Các nền tảng cập nhật điều khoản của mình để ứng phó với các mối đe dọa bảo mật mới, yêu cầu pháp lý mới và thay đổi sản phẩm.	Khẳng định trong văn bản hướng dẫn rằng việc thay đổi điều khoản vì các mục đích này, có thông báo trước hợp lý, là có lý do chính đáng.
Các Điều từ 14 đến 22 (tập trung kinh tế)	Điều 22 sẽ thay thế các khung phạt hiện hành được phân theo quy mô doanh nghiệp, trong đó có khung phạt thấp hơn từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn và giới hạn mức phạt không vượt quá 5% doanh thu trên thị trường liên quan, bằng một khung phạt chung từ 1 tỷ đến 2 tỷ đồng cho mọi doanh nghiệp. Mua lại là con đường quan trọng để các doanh nghiệp công nghệ nhỏ phát triển và thoái vốn.	Giữ nguyên khung phạt thấp hơn và mức giới hạn theo doanh thu đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn trong các vi phạm mang tính thủ tục, chỉ áp dụng biện pháp chia, tách, bán lại hoặc các biện pháp mang tính cơ cấu khác khi đã xác định được tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể tại Việt Nam, và chỉ áp dụng biện pháp tại khoản 4 Điều 4 đối với tập trung kinh tế bị cấm.
Các Điều từ 24 đến 31 (phạt gấp hai lần)	Mức phạt tăng gấp hai lần khi hành vi được thực hiện trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trở lên, đồng thời Điều 30 cũng tăng gấp hai lần mức phạt đối với hành vi trên môi trường điện tử có khả năng tiếp cận số lượng lớn khách hàng, và Điều 31 đối với mọi hành vi trên môi trường điện tử. Doanh nghiệp trực tuyến mặc nhiên tiếp cận khách hàng ở mọi tỉnh, thành phố, và hành vi tại Điều 31 luôn diễn ra trực tuyến.	Gắn việc tăng mức phạt với quy mô tác hại thực tế thay vì số lượng tỉnh, thành phố mà hành vi tác động đến hoặc kênh bán hàng.

Điều khoản	Nhận xét	Kiến nghị
Điều 28 (bán hàng dưới giá thành toàn bộ)	Các mô hình định giá miễn phí, freemium, giá giới thiệu, giá khuyến mại và định giá ở một phía của dịch vụ đa diện là phổ biến trên thị trường số và giúp doanh nghiệp mới gia nhập thu hút người dùng.	Khẳng định trong văn bản hướng dẫn rằng các mô hình định giá này không phải là bán hàng dưới giá thành toàn bộ có khả năng loại bỏ đối thủ cạnh tranh nếu không có bằng chứng rõ ràng về tác động đó.
Điều 29 (quyền phân phối, quyền bán hàng)	Hành vi vi phạm mới này không phụ thuộc vào sức mạnh thị trường và có thể áp dụng đối với việc rà soát ứng dụng, chính sách đối với người bán trên sàn giao dịch và việc tạm khóa tài khoản. Nghĩa vụ phải duy trì người dùng doanh nghiệp khiến việc loại bỏ các đối tượng xấu trở nên khó khăn hơn.	Giới hạn phạm vi điều này ở quan hệ phân phối và đại lý theo hợp đồng. Ghi nhận việc thực thi các chính sách đã công bố là lý do chính đáng. Khẳng định rằng việc đối xử dựa trên các tiêu chí khách quan, đã được công bố không phải là phân biệt đối xử.
Điều 30 (dấu hiệu, thông tin gây nhầm lẫn)	ACT ủng hộ quy định này. Các ứng dụng sao chép sử dụng tên, biểu trưng và hình ảnh của nhà phát triển gây thiệt hại cho các nhà phát triển nhỏ và người dùng của họ.	Làm rõ rằng trách nhiệm thuộc về doanh nghiệp sử dụng dấu hiệu, thông tin đó, chứ không thuộc về nền tảng lưu trữ sản phẩm niêm yết của bên thứ ba và đã xử lý thông báo vi phạm.
Điều 31 (thiết kế giao diện)	ACT chia sẻ mục tiêu ngăn chặn thiết kế gây nhầm lẫn. Hành vi này cũng đã được pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và thương mại điện tử điều chỉnh. Các điểm b và d có thể bao gồm các bước xác nhận bảo mật, các bước xác minh và các thiết lập mặc định bảo vệ quyền riêng tư, và khoản 2 Điều 31 làm tăng gấp hai lần mọi mức phạt vì hành vi luôn diễn ra trực tuyến.	Xác định một khuôn khổ pháp lý chủ đạo duy nhất. Giữ nguyên yêu cầu về mục đích cạnh tranh không lành mạnh và yêu cầu thiết kế phải làm sai lệch đáng kể quyết định của khách hàng. Khẳng định rằng các tính năng hợp pháp về bảo mật, xác minh, kiểm soát của phụ huynh và quyền riêng tư không phải là vi phạm. Bãi bỏ quy định phạt gấp hai lần tại khoản 2 Điều 31 hoặc gắn quy định này với quy mô tác hại. Áp dụng hướng dẫn hoặc cảnh cáo đối với vi phạm lần đầu của nhà phát triển nhỏ.
Điều 32 (yêu cầu cung cấp thông tin)	Việc cung cấp thông tin không đúng thời hạn bị phạt cảnh cáo, còn việc cung cấp không đầy đủ, không cung cấp hoặc cung cấp không trung thực bị phạt tiền.	Dành thời gian hợp lý để trả lời, bảo đảm yêu cầu tương xứng với vụ việc, và cân nhắc các giới hạn pháp lý đối với việc tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc dữ liệu được lưu trữ ở nước ngoài.

Điều khoản	Nhận xét	Kiến nghị
Điều 36 (giúp sức)	ACT hoan nghênh yêu cầu về yếu tố cố ý, vốn áp dụng đối với hành vi giúp sức. Mức phạt tăng từ 30 đến 50 triệu đồng theo Nghị định hiện hành lên tới 1 tỷ đồng. Quy định vẫn có thể áp dụng đối với các dịch vụ đa dụng về điện toán đám mây, thanh toán, quảng cáo, phân phối ứng dụng và phần mềm bị khách hàng sử dụng sai mục đích.	Yêu cầu bên hỗ trợ thực sự biết rõ hành vi vi phạm cụ thể và mối quan hệ nhân quả trực tiếp và đáng kể, và quy định cơ chế loại trừ trách nhiệm (safe harbor) đối với các nhà cung cấp dịch vụ đa dụng có chương trình tuân thủ hợp lý.
Điều 42 (thủ tục)	Các quyết định xử phạt liên quan đến mức phạt tính theo doanh thu và thiết kế sản phẩm cần có lý do rõ ràng và thủ tục công bằng.	Yêu cầu mỗi quyết định giải thích cách xác định mức phạt. Khẳng định quyền tiếp cận hồ sơ vụ việc, việc bảo mật bí mật kinh doanh và mã nguồn, và các quyền khiếu nại, khởi kiện hiện có.
Điều 47 và Điều 48 (hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp)	Nghị định hướng dẫn thi hành một đạo luật chưa được thông qua, và doanh nghiệp sẽ cần thời gian để điều chỉnh sản phẩm và hợp đồng cho phù hợp với các nhóm hành vi mới.	Điều chỉnh Nghị định cho phù hợp với Luật được thông qua và lấy ý kiến đối với dự thảo đã được chỉnh lý. Dành khoảng thời gian chuẩn bị thực hiện hợp lý, ban hành hướng dẫn trước khi áp dụng chế tài, và chỉ áp dụng chế tài đối với các nhóm hành vi mới khi hành vi tiếp tục diễn ra sau khoảng thời gian đó.